

Bản án số: 663/2026/HS-PT

Ngày: 19 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Thẩm phán: 1/ Bà Phạm Uyên Thy

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 510/2026/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 374/2026/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Xuân T; Sinh ngày 01/04/2003, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký thường trú: Xóm D, thôn C, xã B, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: 4 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Đình H và bà Phan Thị T1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Xuân T và anh Hồ Trung H1 là bạn bè quen biết nhau từ năm 2025 do cùng quê. Vào tháng 6 năm 2025, T nảy sinh ý định mượn tài sản của anh H1 để cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Nên khoảng 19 giờ ngày 25/6/2025, T sử dụng tài khoản Messenger có tên “Nguyễn Xuân T” nhắn tin đến tài

khoản “Trung Hiếu” của Hồ Trung H1 để mượn xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 86AK-018.03 của anh H1 với lý do dùng để đi làm, anh Hồ Trung H1 tin tưởng và đồng ý giao xe cho T mượn xe, giấy đăng ký xe để trong cốp xe. Sau khi mượn được xe của anh H1, T sử dụng tài khoản zalo tên “X”, nhắn tin vào tài khoản “Cầm đồ Quốc T2” để hỏi cầm chiếc xe mô tô của anh H1, sau đó điều khiển xe đến tiệm C, tại địa chỉ E P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Võ Quốc T2 làm chủ. Qua kiểm tra xe, ông T2 đồng ý nhận cầm xe với số tiền 18.000.000 đồng và sử dụng tài khoản ngân hàng T4 số 19038227640012 chuyển 18.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng A 20285811 của T. T đã sử dụng số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 26/6/2025, anh Hồ Trung H1 nhiều lần điện thoại, nhắn tin yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân T trả xe nhưng bị cáo viện cớ xe bị hư đang sửa, khi nào sửa xong sẽ trả.

Khoảng 17 giờ ngày 02/7/2025, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Xuân T tiếp tục tìm hiểu và liên lạc với tiệm C1 do ông Nguyễn Hữu V làm chủ tại địa chỉ tại C L, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh để hỏi về việc bị cáo đang cầm chiếc xe mô tô biển số 86AK-018.03 tại tiệm C với giá 18.000.000 đồng và muốn chuộc xe ra cầm cho tiệm C1 với giá cao hơn, đồng thời gửi hình ảnh và giấy tờ xe cho tiệm C1. Sau khi xem xét, ông Nguyễn Hữu V đồng ý cầm xe với giá 24.000.000 đồng và cùng T đến tiệm C chuộc xe với giá 18.270.000 đồng (270.000 đồng là tiền lãi). Ông Võ Quốc T2 đã bàn giao xe và giấy tờ cho tiệm C1. Tiệm C1 đã giao cho bị cáo 5.730.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Qua định vị, anh Hồ Trung H1 biết được Nguyễn Xuân T đã cầm chiếc xe của anh H1 tại tiệm cầm đồ Đại Lộc, nên liên lạc với T thì bị cáo hứa hẹn nhiều lần sẽ chuộc xe nhưng không thực hiện. Ngày 05/7/2025, anh Hồ Trung H1 đến Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thừa nhận hành vi giả vờ mượn xe của anh Hồ Trung H1 để mang đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân như nêu trên.

Bản Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự phường A, Thành phố Hồ Chí Minh xác định xe mô tô hiệu Honda Vision màu xám biển số 86AK-018.03 trị giá 27.833.333 đồng.

Qua điều tra xác minh thể hiện xe trên do bà Ngô Thị Thanh T3 (mẹ ruột của anh Hồ Trung H1) là chủ sở hữu. Bà T3 cho anh H1 mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã giao trả chiếc xe cho bà T3. Bà T3 và anh H1 đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Xuân T.

Ông Võ Quốc T2 là chủ tiệm C và ông Nguyễn Hữu V chủ tiệm cầm đồ Đại Lộc, là những nơi nhận cầm chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 86AK-018.03 từ bị cáo Nguyễn Xuân Thành nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Bà Nguyễn Thị Nhã là chị ruột của bị cáo Nguyễn Xuân Thành đã trả cho ông Nguyễn Hữu Văn 24.000.000 đồng là tiền ông Văn đã giao cho bị cáo Thành khi nhận cầm xe, các bên không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 374/2026/HSST ngày 15/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Thành phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Thành 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 5 năm 2026, bị cáo Nguyễn Xuân Thành có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Xuân Thành đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc xét xử vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân Thành về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới thể hiện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Nguyễn Thị Thanh Thủy (là chủ sở hữu của chiếc xe bị cáo đem cầm) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên mức án 06 tháng tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Xuân Thành, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Thành và bà Nguyễn Thị Thanh Thủy (là chủ sở hữu của chiếc xe bị cáo đem cầm) tự nguyện thỏa thuận với nhau theo đó bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Thủy chi phí sửa xe, đi lại, số tiền 20.700.000 đồng. Việc giải quyết phần Dân sự tại phiên tòa nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự là không đúng, nên yêu cầu cấp sơ thẩm nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Thành trình bày: Không tranh luận về tội danh, khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ khai báo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và đã bồi thường khắc phục hậu quả xong cho bị hại và người liên quan, được bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính, hiện đang đi học nghề sửa ô tô. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu về việc người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Thanh Thủy có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo Nguyễn Xuân Thành được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học nghề và phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu đối đáp tranh luận:

Do Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất với tội danh và khung hình phạt như bản án sơ thẩm đã xét xử, nên không có ý kiến gì khác. Đối với các tình tiết giảm nhẹ bị cáo mới xuất trình tại phiên tòa làm căn cứ xin hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân Thành làm trong hạn luật định, nên được giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân Thành tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó đã có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Xuân Thành và anh Hồ Trung Hiếu là bạn bè quen biết từ trước. Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 19 giờ ngày 25/6/2025, Thành dùng thủ đoạn gian dối, giả vờ mượn chiếc xe mô tô Honda Vision biển số 86AK-018.03 của anh Hiếu để đi làm, anh Hiếu tưởng thật tin tưởng giao xe cho Thành mượn. Sau khi có được xe của anh Hiếu, Thành đem xe đến tiệm cầm đồ Quốc Thái, cầm chiếc xe lấy 18.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 02/7/2025 Thành chuộc chiếc xe ra rồi đem cầm lại tại tiệm cầm đồ khác với giá 24.000.000 đồng (nhận thêm số tiền chênh lệch 5.730.000 đồng) và tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản, chiếc xe mô tô Honda Vision biển số 86AK-018.03 của anh Hồ Trung Hiếu có giá trị 27.833.333 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân Thành về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Xuân Thành, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xuất phát từ nhu cầu cần tiêu xài cá nhân, Nguyễn Xuân Thành đã lợi dụng chính mối quan hệ quen biết và sự tin tưởng của người bị hại, đưa ra thông tin không đúng sự thật về mục đích mượn xe để bị hại tự nguyện giao tài sản cho bị cáo. Sau đó chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã mang tài sản đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên cần phải có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã cùng gia đình tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, được bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin giảm nhẹ hình phạt và có nơi cư trú rõ ràng ổn định, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Xuân Thành, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo Nguyễn Xuân Thành được hưởng án treo.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận và không chấp nhận quan điểm, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Thành tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Xuân Thành.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 374/2026/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Thành 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Thành cho chính quyền địa phương nơi cư trú, phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Xuân Thành thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Bị cáo Nguyễn Xuân Thành không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo Nguyễn Xuân Thành)

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND Khu vực 7; (1)
- VKSND Khu vực 7; (1)
- THADS Khu vực 7; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (25). (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Huân